

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2020/DS-ST  
Ngày 28-4-2020  
V/v Tranh chấp về bồi thường thiệt hại  
ngoài hợp đồng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH YÊN BÁI

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Mai Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Phương.
2. Ông Phạm Viết Thắng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 28-4-2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 41/2019/TLST-DS ngày 10/12/2019 về việc Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (Thiệt hại về sức khỏe) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-DS ngày 13/4/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lưu Thị M, sinh năm 1960 - Có mặt.

ĐKNKTT: Tổ 3, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Chỗ ở: Thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:*

Bà Nguyễn Thị D – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái.

Địa chỉ: Tổ 27, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Lưu Văn T, sinh năm 1963.

Trú tại: Thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt.

3. *Người làm chứng:*

- Ông Hoàng Văn Ngh, sinh năm 1960. Có mặt.

Trú tại: Thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái

- Ông Lưu Văn Đ, sinh năm 1967. Có mặt

Trú tại: Thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/11/2019, các bản khai tiếp theo và tại phiên toà, nguyên đơn bà Lưu Thị M và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp trình bày:

Sáng ngày 07/8/2019, bà Trần Thị Bích N là em dâu đồng thời là hàng xóm của tôi tiến hành chặt cây cối, dọn dẹp cây sau nhà và ném sang đất của tôi đang ở (trên đất có đường ống nước). Mặc dù tôi đã nhắc nhở nhưng bà N không dừng tay mà còn gọi chồng là ông Lưu Văn T đồng thời là em trai ruột của tôi ra giải quyết. Ông Lưu Văn T không hỏi rõ sự việc đã dùng gạch đá ném vào người tôi rồi đi về nhà. Sau khi ông T về, tôi gọi em trai ruột là ông Lưu Văn Đ lên kiểm tra ống nước và kể lại sự việc cho ông Đ biết. Đúng lúc đó, ông T cầm gậy đi đến nhà tôi, lao vào đánh tôi 02 cái vào đùi và mạng sườn làm gãy gãy, ông ghì tôi vào cột chống mái tôn rồi dùng tay bóp cổ tôi khiến tôi ngã xuống đất. Sau đó, ông T buông tay và cầm xẻng đánh vào mạng sườn tôi, dùng chân đạp và dẫm lên ngực, bụng rồi dùng xẻng đánh liên tiếp vào người tôi khiến tôi phải đi điều trị tại Trung tâm Y tế huyện T, tỉnh Yên Bái 12 ngày từ ngày 08/8/2019 đến ngày 19/8/2019. Nay tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái buộc ông Lưu Văn T bồi thường cho tôi những khoản tiền sau:

- Tiền công lao động trong 12 ngày nằm viện là 200.000 đồng/ngày x 12 ngày = 2.400.000 đồng.

- Tiền ăn trong 12 ngày nằm viện là 100.000 đồng/ngày x 12 ngày = 1.200.000 đồng.

- Tiền thuốc là 2.054.168 đồng (có hoá đơn).

- Tiền khám tại bệnh viện tâm thần là 717.600 đồng (có hoá đơn).

- Tiền tổn thất tinh thần là 5.000.000 đồng.

- Tiền bồi thường sức khỏe là 4.029.000 đồng.

- Tiền thuê người chăm sóc trong những ngày nằm viện là 200.000 đồng/ngày x 12 ngày = 2.400.000 đồng.

- Tiền ăn của người chăm sóc trong những ngày nằm viện là 100.000 đồng/ngày x 12 ngày = 1.200.000 đồng.

Tổng số tiền bà Lưu Thị M yêu cầu ông Lưu Văn T bồi thường cho bà là 19.000.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/01/2020, bị đơn ông Lưu Văn T trình bày:

Sáng ngày 07/8/2019, bà Trần Thị Bích N là vợ tôi đang thu dọn và chặt cành cây ngái vứt nhờ sang cổng nhà bà Lê Thị L (mẹ đẻ của tôi và bà M) thì bà M xuống nhắc bà N vứt cẩn thận không hỏng ống nước. Bà N vẫn tiếp tục chặt nhưng bảo con dâu tôi thu dọn cẩn thận, sạch sẽ. Thấy vậy bà M dùng xẻng hất đất qua nhà tôi, lấy xẻng chọc vào mũi con dâu tôi và chửi mắng gia đình tôi. Bà N gọi tôi lên xác nhận ống nước không hỏng nhưng bà M vẫn tiếp tục chửi mắng gia đình tôi. Do bức tức nên tôi đã cầm cành dâu to bằng ngón tay vụt bà M 02 cái vào phần hông, bà M lấy xẻng định vụt lại tôi nhưng tôi giằng được xẻng và dùng phần mặt

lưỡi xẻng vọt vào mông bà M 02 cái rồi đi về nhà. Sau khi sự việc xảy ra, ngày 30/10/2019 tôi đã bị Công an huyện T, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính với mức xử phạt 2.500.000 đồng. Tôi cũng biết sự việc bà M tự đạp xe đạp đi bệnh viện khám bệnh, tuy nhiên với yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của bà M, tôi hoàn toàn không đồng ý với bất kỳ khoản tiền nào. Nguyên nhân là do tôi xác định bà M không bị thương tích thông qua bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 108/TgT ngày 14/10/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Yên Bái và tôi cho rằng mình đã bị xử phạt vi phạm hành chính và đề nghị được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 17/01/2020 và tại phiên tòa, người làm chứng do nguyên đơn bà Lưu Thị M yêu cầu là ông Lưu Văn Đ trình bày:

Ông Lưu Văn Đ là em trai ruột của bà Lưu Thị M và ông Lưu Văn T. Sáng ngày 07/8/2019, ông Đ chứng kiến sự việc ông T sang nhà bà M và mang theo một cây gậy vọt bà M 02 cái vào đùi làm gãy gãy. Sau đó ông T với bà M giằng co thì ông Hoàng Văn Ngh là hàng xóm vào can ngăn nhưng bị ông T đẩy ra. Ông T đẩy bà M vào cột chống mái tôn, bóp cổ bà M khiến bà nghẹt thở ngồi tụt xuống nền sân rồi dùng chân đè lên ngực bà M. Ông T lấy xẻng dài 60-70cm dựng ở sân đánh liên tục vào người bà M phần mạng sườn và mông khiến bà M không kêu lên được thì ông T mới bỏ về nhà. Ông Đ không biết bà M đi khám sức khỏe vào ngày tháng năm nào và cũng không biết việc ông T bị xử phạt vi phạm hành chính, ông Đ đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/01/2020 và tại phiên tòa, người làm chứng do nguyên đơn bà Lưu Thị M yêu cầu là ông Hoàng Văn Ngh trình bày:

Ông Hoàng Văn Ngh là hàng xóm sát nhà bà Lưu Thị M và ông Lưu Văn T. Sáng ngày 07/8/2019, ông Ngh nghe thấy tiếng kêu của bà M và chạy sang thì thấy ông Lưu Văn T dùng gậy vọt bà M 02 cái vào đùi làm gãy gãy. Ông Ngh vào can nhưng bị ông T đẩy ra, sau đó ông T bóp cổ bà M khiến bà M nằm xoài ra đất rồi dùng chân dẫm lên ngực bà M, lấy xẻng ở sân vọt liên tiếp vào phần mạng sườn và đùi khiến bà M không kêu được. Ông Ngh không khuyên can được nên đi về nhà và không biết sự việc xảy ra tiếp theo như thế nào, nay ông đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị đơn ông Lưu Văn T vắng mặt.

Bà Lưu Thị M rút yêu cầu bồi thường tiền ăn của bà và tiền ăn của người chăm sóc khi điều trị tại bệnh viện là 2.400.000 đồng, bổ sung yêu cầu ông T phải trả tiền chi phí xe ôm khi đưa bà đi khám chữa bệnh là 200.000 đồng. Đề nghị Tòa án buộc ông Lưu Văn T phải bồi thường cho bà do thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại với số tiền là 16.800.768 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà M có ý kiến: ông T có hành vi gây thương tích cho bà M do đó ông T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà M. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M buộc ông T phải

bồi thường cho bà M các khoản sau: Tiền công lao động trong 12 ngày nằm viện là 200.000 đồng/ngày x 12 ngày = 2.400.000 đồng; Tiền thuốc là 2.054.168 đồng (có hoá đơn); Tiền khám tại bệnh viện tâm thần là 717.600 đồng (có hoá đơn); Tiền tổn thất tinh thần là 5.000.000 đồng; Tiền bồi thường sức khỏe là 4.029.000 đồng; Tiền thuê người chăm sóc trong những ngày nằm viện là 200.000 đồng/ngày x 12 ngày = 2.400.000 đồng; Tiền xe ôm đi lại là 200.000 đồng. Tổng cộng 16.800.768 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết và tại phiên toà Thẩm phán, Thư ký toà án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Áp dụng vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị M buộc ông Lưu Văn T phải bồi thường số tiền 12.772.000 đồng.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi Ngh cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện T nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa, bị đơn ông Lưu Văn T đã được tổng Đ các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*: Đây là vụ án tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (thiệt hại về sức khỏe), bị đơn ông Lưu Văn T cư trú tại thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái. Theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T.

[3] *Về nghĩa vụ và trách nhiệm bồi thường*:

Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại báo cáo kết thúc xác minh ngày 22/10/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T xác định kết quả các hoạt động điều tra và nội dung sự việc như sau: Sáng ngày 07/8/2019, giữa bà Lưu Thị M và ông Lưu Văn T có xảy ra mâu thuẫn, lời qua tiếng lại chửi mắng lẫn nhau và xảy ra xô xát. Ông Lưu Văn T đã dùng cành dâu vụt 02 phát vào vùng đùi bà Lưu Thị M làm gãy cành dâu. Trong lúc giằng co, bà Lưu Thị M lấy được một cái xẻng để ở gần đó định đánh lại ông T thì bị ông T giằng được xẻng, dùng phần mặt lưỡi xẻng đánh hai phát vào vùng hông bà M, bà M dùng tay nắm cạp quần ông T và bị ông T dùng hai tay bóp cổ, đẩy ngã ra đất dẫn đến bà M phải đi viện khám và điều trị. Ông Lưu Văn T đã bị Công an huyện T, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm

hại sức khỏe của người khác theo điểm e, khoản 3, Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy chữa cháy, phòng chống bạo lực gia đình với mức xử phạt 2.500.000 đồng.

Xét thấy hành vi của ông Lưu Văn T là có lỗi nên ông Tiến phải có nghĩa vụ bồi thường chi phí hợp lý cho việc điều trị của bà Lưu Thị M là có căn cứ pháp luật.

[4] Đối với các khoản bà Lưu Thị M yêu cầu ông Lưu Văn T bồi thường:

Xét cụ thể các khoản tiền bà Lưu Thị M yêu cầu ông Lưu Văn T bồi thường, Hội đồng xét xử nhận thấy

- Yêu cầu chi phí tiền ăn mỗi ngày của bà M là 100.000 đồng/ngày x 12 ngày nằm viện = 1.200.000 đồng và khoản tiền ăn hằng ngày của người chăm sóc, phục vụ là 100.000 đồng/ngày x 12 ngày = 1.200.000 đồng. Tổng cộng 2.400.000 đồng. Tại phiên tòa, bà M đã rút yêu cầu đối với các khoản nêu trên, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Yêu cầu bồi thường thu nhập thực tế bị mất là 200.000 đồng/ngày x 12 ngày = 2.400.000 đồng, theo bà M đây là tiền công làm thuê do bà nằm viện không thể tiếp tục lao động được. Trên thực tế, bà M nằm viện từ ngày 08/8/2019 đến ngày 19/8/2019 ra viện, tổng cộng 12 ngày, đồng thời bà M cũng là lao động tự do, mức thu nhập 200.000 đồng/ngày bà M đưa ra là mức thu nhập trung bình tại địa phương.

- Yêu cầu về tiền thuốc là 2.054.160 đồng được thống kê trong Hóa đơn bán hàng ngày 19/8/2019 của Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Yên Bái.

- Chi phí khám bệnh tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Yên Bái ngày 07/10/2019 là 717.600 đồng, do mục khám này có trong phần giám định khám chuyên khoa của bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 108/TgT ngày 14/10/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Yên Bái.

- Tiền chi phí đi lại 200.000 đồng. Do bà M bị đánh phải thuê xe đi khám, chữa bệnh.

- Khoản tiền công người chăm sóc, phục vụ bà M trong thời gian nằm viện là 200.000 đồng/ngày x 12 ngày = 2.400.000 đồng.

- Khoản tiền bà M yêu cầu ông Tiến bồi thường về tổn thất tinh thần là 5.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự thì người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Xét thấy mức bồi thường như trên là hợp lý nên có cơ sở để chấp nhận.

- Đối với khoản tiền yêu cầu bồi thường về sức khỏe là 4.029.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 108/TgT ngày 14/10/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Yên Bái xác định

“tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Lưu Thị M tại thời điểm giám định là 00%”. “Vùng đầu, mặt, cổ vùng ngực, hai bên đùi hiện tại không còn dấu vết thương tích nên không xác định cơ chế hình thành thương tích”.

Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn riêng biệt về khoản tiền bồi thường về sức khỏe là 4.029.000 đồng là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Xét thấy, các khoản nguyên đơn bà M yêu cầu bị đơn phải bồi thường gồm thu nhập thực tế bị mất, tiền thuốc điều trị tại Trung tâm y tế huyện T, tiền khám tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Yên Bái, tiền xe đi lại và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần được chấp nhận. Do đó, cần buộc ông Lưu Văn T bồi thường cho bà Lưu Thị M số tiền là 12.772.000 đồng.

[5] *Về án phí*: Yêu cầu của bà M được chấp nhận vì vậy ông Lưu Văn T phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Bà M được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm phần không được chấp nhận theo quy định tại điểm d, đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; điểm d, đ khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lưu Thị M đối với bị đơn ông Lưu Văn T.

Buộc ông Lưu Văn T phải bồi thường cho bà Lưu Thị M số tiền là 12.772.000 đồng (*Mười hai triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, bà Lưu Thị M có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Lưu Văn T không thi hành án xong khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ông Lưu Văn T phải chịu 638.000 đồng (*Sáu trăm ba mươi tám nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lưu Thị M được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Mai Hằng**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phương    Phạm Viết Thắng**

**Phạm Mai Hằng**